

Số: 284 /QĐ-UBND

Thanh Miện, ngày 29 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành tiêu chí đánh giá, lựa chọn đơn vị cung cấp thực phẩm, suất ăn
cho cơ sở giáo dục trên địa bàn xã Thanh Miện**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THANH MIỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/9/2026 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 1246/QĐ-BYT ngày 31/3/2017 của Bộ Y tế ban hành Hướng dẫn thực hiện chế độ kiểm thực ba bước và lưu mẫu thức ăn đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống;

Căn cứ Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 11/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường phòng ngừa ngộ độc thực phẩm;

Căn cứ Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 14/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn thực phẩm trong cơ sở giáo dục;

Căn cứ Công điện số 64/CD-TTg ngày 13/9/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường bảo đảm an toàn, chất lượng bữa ăn nội trú, bán trú trong các cơ sở giáo dục;

Công văn số 1874/UBND-VX ngày 24/8/2026 của UBND thành phố Hải Phòng về việc tăng cường bảo đảm an toàn thực phẩm trong các cơ sở giáo dục;

Công văn số 9564/SYT-ATTP ngày 29/8/2026 của Sở Y tế thành phố Hải Phòng về bảo đảm an toàn thực phẩm trong tổ chức bữa ăn học đường;

Căn cứ Công văn số 2115/UBND-VHXXH ngày 08/9/2026 của Ủy ban nhân dân xã Thanh Miện về việc tăng cường bảo đảm an toàn thực phẩm trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã;

Căn cứ Kế hoạch số 365/KH-UBND ngày 21/9/2026 của UBND thành phố Hải Phòng về bảo đảm an toàn thực phẩm trong các cơ sở giáo dục Kế hoạch số 365/KH-UBND ngày 21/09/2026 của UBND thành phố Hải Phòng về bảo đảm an toàn thực phẩm trong các cơ sở giáo dục;

Căn cứ Kế hoạch số 323/KH-UBND ngày 29/9/2026 của UBND xã thanh Miện triển khai tổ chức lựa chọn đơn vị cung cấp suất ăn học đường cho các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn xã năm học 2026 – 2027;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế xã tại Tờ trình số 329/TTr-KT ngày 29 tháng 9 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Tiêu chí đánh giá, lựa chọn đơn vị cung cấp thực phẩm, suất ăn cho cơ sở giáo dục trên địa bàn xã Thanh Miện.

Điều 2. Tiêu chí là căn cứ để Tổ thẩm tra đánh giá, lựa chọn rà soát hồ sơ, kiểm tra thực tế, đánh giá mức độ đáp ứng và đề xuất kết quả lựa chọn; việc tổ chức lựa chọn phải bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, đúng quy định, lấy an toàn thực phẩm, chất lượng, giá trị dinh dưỡng, năng lực cung ứng, khả năng truy xuất nguồn gốc và quyền lợi của trẻ em, học sinh làm yêu cầu cốt lõi; không lựa chọn đơn vị chỉ dựa trên tiêu chí giá thấp.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng phòng Văn hóa và Xã hội, phòng Kinh tế xã; Tổ thẩm tra liên ngành và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND xã;
- Lưu: VT, KT (03 bộ)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Anh Tuấn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TIÊU CHÍ

**Đánh giá, lựa chọn đơn vị cung cấp thực phẩm, suất ăn cho cơ sở giáo dục
trên địa bàn xã Thanh Miện**

*(Kèm theo Quyết định số 284 /QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2026
của Ủy ban nhân dân xã Thanh Miện)*

Nguyên tắc đánh giá, lựa chọn: bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, đúng quy định; lấy an toàn thực phẩm, chất lượng, khả năng truy xuất nguồn gốc, năng lực cung ứng và khả năng xử lý tình huống làm yêu cầu trọng tâm; không lựa chọn đơn vị chỉ dựa trên tiêu chí giá thấp. Các điều kiện, tài liệu không được pháp luật hoặc văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền quy định bắt buộc chỉ được sử dụng để đánh giá năng lực, không tự động làm căn cứ loại hồ sơ.

I. Đối với các đơn vị cung cấp thực phẩm cho bếp ăn

Đơn vị cung cấp thực phẩm đầu vào (bao gồm thực phẩm tươi sống, thực phẩm bao gói sẵn và các loại thực phẩm khác theo nhu cầu của cơ sở giáo dục) phải đáp ứng nguyên tắc đánh giá về điều kiện pháp lý và an toàn thực phẩm là yêu cầu bắt buộc. Năng lực cung ứng, khả năng truy xuất nguồn gốc, chất lượng thực phẩm, phương án bảo đảm nguồn cung, ứng dụng công nghệ và các yếu tố liên quan được xem xét tổng thể để lựa chọn; không lựa chọn đơn vị chỉ dựa trên tiêu chí giá thấp. Việc đánh giá phải có hồ sơ, tài liệu và kết quả kiểm tra thực tế làm căn cứ. Cụ thể:

1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc giấy tờ pháp lý khác chứng minh tư cách pháp nhân/đăng ký hoạt động hợp pháp theo quy định (có ngành nghề hoặc phạm vi hoạt động phù hợp với hoạt động sản xuất, kinh doanh, cung cấp thực phẩm theo quy định). Có ngành, nghề hoặc phạm vi hoạt động phù hợp với loại hình sản xuất, kinh doanh, cung cấp thực phẩm hoặc dịch vụ ăn uống theo quy định pháp luật.

2. Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm còn hiệu lực hoặc Bản cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản an toàn (đối với lĩnh vực nông nghiệp) hoặc Bản cam kết cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn (đối với lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương), theo quy định.

3. Hồ sơ khám sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh, vận chuyển, giao nhận thực phẩm theo quy định.

4. Danh sách chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống đã được chủ cơ sở xác nhận tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm, kèm tài liệu chứng minh đã được tập huấn theo quy định.

5. Hồ sơ, chứng từ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ thực phẩm theo quy định, phù hợp với từng loại sản phẩm và phương thức cung cấp; ưu tiên hóa đơn, chứng từ hợp pháp, hợp đồng và các tài liệu truy xuất nguồn gốc có liên quan.

6. Hồ sơ tự công bố sản phẩm hoặc hồ sơ công bố sản phẩm đối với sản phẩm thuộc trường hợp phải thực hiện công bố theo quy định.

7. Hồ sơ năng lực chứng minh năng lực cung ứng, bao gồm: điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm; quy mô, công suất và phạm vi cung ứng; cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện vận chuyển; năng lực nhân lực; phương án bảo đảm nguồn cung và phương án dự phòng trong trường hợp xảy ra sự cố hoặc tình huống bất khả kháng. Yêu cầu năng lực và phương tiện vận chuyển, nhân lực phải được chứng minh bằng số liệu, hình ảnh minh chứng cụ thể, phù hợp với công suất cung ứng đã đăng ký.

8. Hồ sơ chứng minh năng lực quản trị hệ thống và ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý (phương tiện, thiết bị, phần mềm...) để kiểm soát toàn bộ quá trình cung ứng, bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc.

9. Phương tiện, dụng cụ vận chuyển, bảo quản thực phẩm phải phù hợp với từng loại thực phẩm, bảo đảm điều kiện vệ sinh và nhiệt độ bảo quản theo yêu cầu của sản phẩm; thực phẩm sống, thực phẩm chín và các nhóm thực phẩm có nguy cơ khác phải được bảo quản, vận chuyển phù hợp, tránh nguy cơ nhiễm chéo.

10. Điều kiện cơ sở vật chất, môi trường tại cơ sở cung cấp thực phẩm phải đáp ứng theo quy định hiện hành.

II. Đối với đơn vị cung cấp suất ăn

Đơn vị cung cấp suất ăn sẵn phải đáp ứng các yêu cầu sau:

1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc giấy tờ pháp lý khác chứng minh tư cách pháp nhân/đăng ký hoạt động hợp pháp theo quy định (có ngành nghề hoặc phạm vi hoạt động phù hợp với hoạt động sản xuất, kinh doanh, cung cấp thực phẩm theo quy định). Có ngành, nghề hoặc phạm vi hoạt động phù hợp với loại hình sản xuất, kinh doanh, cung cấp thực phẩm hoặc dịch vụ ăn uống theo quy định pháp luật.

2. Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm còn hiệu lực hoặc giấy tờ khác tương đương còn hiệu lực theo điểm k khoản 1 Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP (nếu thuộc trường hợp áp dụng).

3. Hồ sơ khám sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh, vận chuyển, giao nhận thực phẩm theo quy định.

4. Danh sách chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống đã được chủ cơ sở xác nhận tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm, kèm tài liệu chứng minh đã được tập huấn theo quy định.

5. Hồ sơ, chứng từ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ thực phẩm theo quy định, phù hợp với từng loại sản phẩm và phương thức cung cấp; ưu tiên hóa đơn, chứng từ hợp pháp, hợp đồng và các tài liệu truy xuất nguồn gốc có liên quan.

6. Hồ sơ tự công bố sản phẩm hoặc hồ sơ công bố sản phẩm đối với sản phẩm thuộc trường hợp phải thực hiện công bố theo quy định.

7. Hồ sơ năng lực chứng minh năng lực cung ứng, bao gồm: điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm; quy mô, công suất và phạm vi cung ứng; cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện vận chuyển; năng lực nhân lực; phương án bảo đảm nguồn cung và phương án dự phòng trong trường hợp xảy ra sự cố hoặc tình huống bất khả kháng. Yêu cầu năng lực và phương tiện vận chuyển, nhân lực phải được chứng minh bằng số liệu, hình ảnh minh chứng cụ thể, phù hợp với công suất cung ứng suất ăn.

8. Hồ sơ chứng minh năng lực quản trị hệ thống và ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý (phương tiện, thiết bị, phần mềm...) để kiểm soát toàn bộ quá trình cung ứng, bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc.

9. Phương tiện, dụng cụ vận chuyển, bảo quản thực phẩm phải phù hợp với từng loại thực phẩm, bảo đảm điều kiện vệ sinh và nhiệt độ bảo quản theo yêu cầu của sản phẩm; thực phẩm sống, thực phẩm chín và các nhóm thực phẩm có nguy cơ khác phải được bảo quản, vận chuyển phù hợp, tránh nguy cơ nhiễm chéo.

10. Điều kiện cơ sở vật chất, môi trường tại cơ sở cung cấp suất ăn sẵn phải đáp ứng theo quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá phải xác định rõ từng nội dung đạt, không đạt; trường hợp không đạt điều kiện bắt buộc về pháp lý hoặc an toàn thực phẩm thì không đề xuất lựa chọn. Đối với các đơn vị cùng đáp ứng điều kiện bắt buộc, xem xét tổng thể chất lượng, năng lực cung ứng, khả năng truy xuất nguồn gốc, phương án dự phòng, giá trị dinh dưỡng và quyền lợi của trẻ em, học sinh; không lấy giá thấp làm căn cứ duy nhất để lựa chọn.